

Số: 2141/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và
kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích
công chúng năm 2022**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011;

Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập;

Căn cứ Nghị định 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26/07/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Nghị định số 134/2020/NĐ-CP ngày 15/11/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng;

Căn cứ Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận cho 40 doanh nghiệp kiểm toán và 1.005 kiểm toán viên hành nghề có tên trong danh sách kèm theo được thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng khác quy định tại Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng (đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 134/2020/NĐ-CP ngày 15/11/2020 của Chính phủ) trong năm 2022 kể từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2022.

Điều 2. Các doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận có trách nhiệm tuân thủ đúng các quy định về kiểm toán đơn vị có lợi ích công chúng theo quy định tại Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng (đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 134/2020/NĐ-CP ngày 15/11/2020 của Chính phủ) và Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán, các doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Vụ Pháp chế;
- UBCKNN;
- Lưu: VT, Cục QLKT (45).

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ
GIÁM SÁT KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Lê Thị Tuyết Nhung



DANH SÁCH TỔ CHỨC KIỂM TOÁN ĐƯỢC CHẤP THUẬN
THỰC HIỆN KIỂM TOÁN CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHỨNG NĂM 2022
(Kèm theo Quyết định số 2141/QĐ-BTC ngày 12/11/2021 của Bộ Tài chính)

STT	Tên tổ chức kiểm toán	Tên viết tắt	Địa chỉ trụ sở
33	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt	AASCN Co.,Ltd	29 Hoàng Sa, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh



**DANH SÁCH KIỂM TOÁN VIÊN ĐƯỢC CHẤP THUẬN
THỰC HIỆN KIỂM TOÁN CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHỨNG NĂM 2022**
(Kèm theo Quyết định số 2141/QĐ-BTC ngày 12/11/2021 của Bộ Tài chính)

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chứng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
33. Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (#152)										
1	Nguyễn Thị Lan	Nữ	1959	Chủ tịch HĐQT	0167-2018-152-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
2	Nguyễn Thị Cúc	Nữ	1961	Phó Giám đốc	0700-2018-152-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
3	Nguyễn Minh Tiến	Nam	1970	Giám đốc	0547-2018-152-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
4	Cao Thị Hồng Nga	Nữ	1973	Phó Giám đốc	0613-2018-152-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
5	Nguyễn Hồng Nga	Nữ	1974		1266-2018-152-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
6	Nguyễn Anh Tuấn	Nam	1982	Phó Giám đốc	1559-2018-152-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
7	Lê Hồng Đào	Nam	1980	Phó Giám đốc	1732-2018-152-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
8	Nguyễn Ngọc Tuấn	Nam	1968	Phó Giám đốc	2837-2019-152-1	18/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
9	Nguyễn Xuân Giang	Nam	1981		2784-2019-152-1	18/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
10	Nguyễn Chí Thanh	Nam	1983		2819-2019-152-1	18/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
11	Bùi Thị Như Lê	Nữ	1978		2855-2020-152-1	28/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
12	Bùi Ngọc Vương	Nam	1979	Phó Giám đốc Công ty kiểm	0941-2018-152-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên Kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
13	Bùi Ngọc Hà	Nam	1973	Phó Giám đốc chi nhánh	0662-2018-152-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
14	Bùi Thị Ngọc Lân	Nữ	1975	Giám đốc chi nhánh	0300-2018-152-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
15	Nguyễn Văn Tĩnh	Nam	1988		3919-2022-152-1	18/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
16	Trần Thị Linh	Nữ	1985		2949-2019-152-1	18/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
17	Phạm Văn Cường	Nam	1971	Phó Giám đốc chi nhánh	2922-2019-152-1	18/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
18	Nguyễn Thị Nguyễn Nhung	Nữ	1987		3360-2020-152-1	28/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
19	Nguyễn Hải Linh	Nữ	1979	Phó Giám đốc chi nhánh	3407-2020-152-1	28/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
20	Lê Mỹ Trang	Nữ	1987		3764-2021-152-1	20/10/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
21	Lê Bảo Ngọc	Nam	1988		3906-2022-152-1	18/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
22	Nguyễn Hoàng Hồ Nam	Nam	1987		4308-2018-152-1	04/10/2018	04/10/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
23	Nguyễn Thị Bích Nguyệt	Nữ	1987		4817-2019-152-1	04/07/2019	04/07/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
24	Dương Minh Hiếu	Nam	1979		4956-2019-152-1	05/9/2019	05/9/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
25	Lê Thị Như Ngọc	Nữ	1989		4799-2019-152-1	22/8/2019	22/8/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
26	Vũ Thị Yến	Nữ	1991		4991-2019-152-1	22/8/2019	22/8/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022